

**Tiết 5: KỸ THUẬT**  
**CÁC CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ CỦA BỘ LẮP GHÉP**  
**MÔ HÌNH CƠ KHÍ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** HS biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**2. Kỹ năng:** Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp vít, tháo vít.

- Biết lắp ráp một số chi tiết với nhau.

**3. Thái độ:** Giáo dục HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**2. Học sinh:** - Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Nêu cách chăm sóc rau, hoa? - GV nhận xét, đánh giá.	- HS nêu. - Nhận xét, bổ sung.
33'	<b>2. Bài mới:</b>		
1'	a. Giới thiệu bài:	* GV nêu mục đích. y/c giờ học -> Giới thiệu bài.	* HS nghe.
	b. Các hoạt động:		- 1,2 HS đọc.
10'	* Hoạt động 1: - Làm quen các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.	* Yêu cầu HS đọc SGK. - Hỏi: Bộ lắp ghép có bao nhiêu loại chi tiết và được chia làm bao nhiêu nhóm? -> GV nhận xét, kết luận.	* HS đọc thầm SGK. - HS nối tiếp nhau trả lời.
10'	* Hoạt động 2: - Tên gọi, hình dạng, số lượng của các chi tiết và dụng cụ:	* Gọi HS nêu tên gọi, nhận dạng và đếm số lượng của từng chi tiết trong bảng H1. - GV chọn chi tiết, HS nhận dạng, gọi đúng tên. - GV giới thiệu và hướng dẫn cách sắp xếp các chi tiết trong hộp. - Các nhóm tự nêu tên gọi, nhận dạng từng loại chi tiết, dụng cụ như H1.	* HS quan sát hình 1 (SGK), gọi tên từng chi tiết. - 1 số HS nêu. - HS theo dõi. - Các nhóm thực hành.
12'	* Hoạt động 3: - Cách sử dụng	* GV HD cách sử dụng cờ-lê, tua-vít trong các	* HS quan sát, theo dõi.

	<p>cờ-lê, tua-vít:</p> <p>- Lắp ghép một số chi tiết:</p>	<p>thao tác: <i>Lắp vít, tháo vít.</i></p> <p>- GV vừa giảng giải, vừa làm mẫu từng thao tác (như SGK) để HS theo dõi, sau đó cho HS thực hiện.</p> <p>- Hỏi: Để lắp (tháo) vít, em sử dụng cờ-lê và tua-vít như thế nào?</p> <p>* GV làm mẫu 1 trong 4 mối ghép trong hình 4 (SGK)</p> <p>- Hỏi: Để lắp được hình a... cần chi tiết nào, số lượng là bao nhiêu?</p> <p>- GV thao tác mẫu cách tháo các chi tiết của mối ghép và sắp xếp gọn gàng vào hộp.</p> <p>* Gọi HS nhắc lại tên gọi của các chi tiết, dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tự ôn lại các chi tiết trong bộ lắp ghép và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hiện các thao tác theo HD của GV.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>* HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS xếp các chi tiết vào hộp theo HD của GV.</p> <p>* 1, 2 HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
3'	<p><b>3. Cũng cố-Dặn dò:</b></p>		

**Tiết 5: KHOA HỌC**  
**NÓNG , LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

- 1. Kiến thức:** HS nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.  
- Nhận biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt nên lạnh đi.
- 2. Kỹ năng:** HS giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến sự co giãn vì nóng, lạnh của chất lỏng.
- 3. Thái độ:** Giáo dục HS tính ham hiểu biết, yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:**

- 1. Giáo viên:** - Phích nước sôi, nhiệt kế.
- 2. Học sinh:** - Chuẩn bị theo nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Hỏi: + Muốn đo nhiệt độ của vật người ta dùng gì? Có các loại nhiệt kế nào? + Hãy nêu cách đo nhiệt độ và đọc nhiệt độ khi dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể? -> Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu. - Lớp nhận xét, bổ sung.
32'	<b>2. Bài mới:</b>		
1'	a. Giới thiệu bài:	* Nêu mục đích yêu cầu tiết học.	* Nghe.
15'	b. Các hoạt động: * Hoạt động 1: - Tìm hiểu về sự truyền nhiệt.	* GV nêu mục tiêu của hoạt động. - HDHS làm thí nghiệm trang 102 SGK theo nhóm -> dự đoán trước khi làm thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán. - Gọi đại diện nhóm trình bày KQ. - Gọi ý để HS rút ra kết luận.  - Gọi HS nêu VD về các vật nóng lên hoặc lạnh đi,	* Nghe.  - Các nhóm 4 – 6 HS dự đoán và làm thí nghiệm theo HD.  - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm. - Nêu KL: Các vật nóng lên thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt sẽ lạnh đi. - HS lấy ví dụ .

16'	<p>* Hoạt động 2:</p> <p>- Tìm hiểu sự co giãn của nước khi lạnh đi và nóng lên.</p>	<p>cho biết sự nóng lên, lạnh đi đó có ích hay không.</p> <p>* GV HDHS tiến hành thí nghiệm trang 103 SGK theo nhóm.</p> <p>- Gọi HS các nhóm trình bày KQ.</p> <p>- Gọi HS các nhóm nhận xét.</p> <p>-&gt; GV kết luận.</p> <p>- Cho HS quan sát cột chất lỏng trong ống; nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm để thấy cột chất lỏng dâng lên.</p> <p>- Hỏi: Tại sao khi đun nước, không nên đổ đầy nước vào ấm?</p> <p>-&gt; GV giải thích thêm.</p>	<p>* HS đọc phần 2 SGK, nghe HD và tiến hành làm thí nghiệm theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày KQ.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS quan sát nhiệt kế theo nhóm.</p> <p>- HS trả lời.</p>
3'	<p><b>3. Củng cố-Dặn dò:</b></p>	<p>* Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc HS về nhà học bài ở nhà</p>	<p>* 2 HS đọc KL (SGK).</p> <p>- Về thực hiện.</p>

# LỊCH SỬ

## CUỘC KHẨN HOANG Ở ĐÀNG TRONG.

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Học xong bài học sinh biết sơ lược về cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong;
- + Từ thế kỉ XVI, các chúa Nguyễn đã đẩy mạnh việc khẩn hoang từ sông Gianh trở vào vùng Nam Bộ ngày nay.
- Cuộc khẩn hoang đã mở rộng diện tích sản xuất ở các vùng hoang hóa, nhiều xóm làng được hình thành và phát triển.

#### 2. Kỹ năng:

- HS biết dùng lược đồ để chỉ ra vùng đất khẩn hoang.

#### 3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính ham hiểu biết, thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên: - Phiếu học tập. Bản đồ Việt Nam.

2. Học sinh: - SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	* Gọi HS trả lời câu hỏi cuối bài trước. - Nhận xét, đánh giá.	* 2 HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu. - Nhận xét, bổ sung.
32'	<b>2. Bài mới:</b>		
1'	a. Giới thiệu bài:	* Nêu mục đích yêu cầu tiết học.	* Nghe.
15'	b. Các hoạt động: * Hoạt động 1: - Các chúa Nguyễn tổ chức khai hoang.	* Cho HS đọc thầm SGK. - Chia nhóm HS, phát phiếu học tập cho các nhóm. Y/c các thảo luận, đánh dấu x vào câu trả lời đúng nhất. - Gọi đại diện nhóm xong trước lên dán phiếu. HDHS cả lớp nhận xét, sửa chữa. - GV kết luận, chốt nội dung đúng.	* HS đọc thầm sgk. - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện các y/c trong phiếu.  - Dán phiếu lên bảng. HS cả lớp nhận xét, bổ sung.
16'	* Hoạt động 2:	* Gọi HS đọc mục 2 SGK	* 1 HS đọc.

<p>3'</p>	<p>- <i>Kết quả của cuộc khai hoang.</i></p> <p><b>3. Cũng cố - Dặn dò:</b></p>	<p>- Cho HS trao đổi theo cặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích đất trước khi khẩn hoang và sau khi khẩn hoang?</li> <li>+ Trình trạng đất trước khi khẩn hoang và sau khi khẩn hoang?</li> <li>+ Làng xóm dân cư trước khi khẩn hoang và sau khi khẩn hoang?</li> </ul> <p>- Gọi HS nêu ý kiến. GV ghi vào bảng so sánh. -&gt; GV kết luận.</p> <p>- Hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dựa vào bảng nêu lại kết quả của cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong?</li> <li>+ Cuộc sống chung của các dân tộc phía Nam đã mang lại KQ gì?</li> </ul> <p>-&gt; Nhận xét, KL.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu được về cuộc khẩn hoang ở địa phương mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>- Thảo luận cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích đất trước khi khẩn hoang: Đến hết vùng Quảng Nam; sau khi khẩn hoang: Mở rộng đến hết vùng đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>+ ... Hoang hoá nhiều / đất hoang hoá giảm, đất sử dụng tăng.</li> <li>+ Làng xóm dân cư thưa thớt / Có thêm làng xóm và ngày càng trù phú.</li> </ul> <p>- HS nối tiếp nhau phát biểu. Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS nêu.</p> <p>+ ... Hoà đồng nền văn hoá dân tộc, tạo sự thống nhất với nhiều bản sắc...</p> <p>* HS trình bày cá nhân.</p> <p>- Nghe.</p>
-----------	---	---	--

**BUỔI CHIỀU**  
**Tiết 1: KHOA HỌC**  
**VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** HS biết được có những vật dẫn nhiệt tốt (các kim loại: đồng, nhôm...) và những vật dẫn nhiệt kém (không khí, các vật xốp như bông, len,..).
2. **Kĩ năng:** Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến tính dẫn nhiệt của vật liệu.
3. **Thái độ:** Giáo dục HS tính ham hiểu biết, yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:**

1. **Giáo viên:** - Phích nước nóng và một số vật để làm thí nghiệm.
2. **Học sinh:** - Chuẩn bị theo nhóm (đã phân công)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Các vật truyền nhiệt cho nhau ntn? - Nước và các chất lỏng khác có đặc điểm gì khi nóng lên hoặc lạnh đi? -> Nhận xét, đánh giá.	- 2HS trả lời. - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.
32' 1'	<b>2. Bài mới:</b> a. Giới thiệu bài:	* Nêu mục đích yêu cầu tiết học.	* Nghe.
12'	b. Các hoạt động: * Hoạt động 1: - Tìm hiểu vật nào dẫn nhiệt tốt, vật nào dẫn nhiệt kém.	* Tổ chức HS làm thí nghiệm theo nhóm và trả lời câu hỏi theo hướng dẫn trang 104 SGK. - Gọi đại diện các nhóm trình bày KQ.  -> GV giúp HS nhận xét về vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt  H: - Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh?  - Tại sao khi chạm vào	* HS làm việc theo nhóm 4 – 6 HS.  - Đại diện các nhóm báo cáo KQ. - HS cả lớp nhận xét, bổ sung. -> HS nêu nhận xét.  - Khi chạm tay vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó tay có cảm giác lạnh..... - Vì gỗ dẫn nhiệt kém nên

12'	<p>* Hoạt động 2:</p> <p>- Làm thí nghiệm về tính cách nhiệt của không khí.</p>	<p>ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?</p> <p>* Gọi HS đọc phần đối thoại ở hình 3 trang 105.</p> <p>- Cho HS nêu lại cách sử dụng nhiệt kế.</p> <p>- Tổ chức HS làm thí nghiệm như hướng dẫn trong SGK trang 105. (GV có thể giúp đỡ HS)</p> <p>- Trình bày kết quả thí nghiệm và kết luận rút ra từ kết quả.</p> <p>- GV hỏi thêm: + Vì sao phải đổ nước nóng như nhau vào 2 cốc? + Vì sao phải đo nhiệt độ 2 cốc cùng lúc?</p>	<p>tay không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt.</p> <p>* 2 HS đọc.</p> <p>- 1 HS nêu.</p> <p>- Thực hành làm thí nghiệm theo nhóm 4 – 6 HS.</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm thí nghiệm.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HSTL.</p>
7'	<p>* Hoạt động 3:</p> <p>- Thi kể tên và nêu công dụng của các vật cách nhiệt.</p>	<p>* Chia nhóm HS. Y/c các nhóm kể tên và nêu chất liệu là vật cách nhiệt hay dẫn nhiệt; nêu công dụng, việc giữ gìn đồ vật..</p> <p>- Gọi HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV kết luận.</p>	<p>* HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Nói tiếp trình bày trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
3'	<p><b>3. Củng cố -Dặn dò:</b></p>	<p>* Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò HS.</p>	<p>* 2 HS đọc mục bạn cần biết (SGK)</p> <p>- Nghe.</p>

---

## Tiết 2: MỸ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

---

## Tiết 3: TIN HỌC

Giáo viên chuyên dạy



## ĐỊA LÝ ÔN TẬP

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- HS chỉ hoặc điền đúng được vị trí đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai trên bản đồ, lược đồ Việt Nam.

- Hệ thống một số đặc điểm tiêu biểu của 2 đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ.

#### 2. Kỹ năng:

- HS chỉ được trên bản đồ vị trí thủ đô Hà Nội, TP HCM, Cần Thơ và nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của các thành phố này.

#### 3. Thái độ:

- Giáo dục HS yêu thiên nhiên, đất nước.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên: - Bản đồ địa lí tự nhiên, bản đồ hành chính Việt Nam.

2. Học sinh: - SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

#### A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

#### B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Nêu và chỉ vị trí của TP Cần Thơ trên bản đồ VN? - Tại sao nói Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của đồng bằng sông Cửu long? ->Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS thực hiện y/c kiểm tra. - HS cả lớp nhận xét, bổ sung.
32'	<b>2. Bài mới:</b>		
2'	a. Giới thiệu bài:	- Nêu mục đích, y/c tiết học.	- Nghe.
	b. Các hoạt động:		
8'	* Hoạt động 1: - Vị trí các đồng bằng và các dòng sông lớn.	* GV treo bản đồ tự nhiên VN. - Gọi HS lên chỉ bản đồ chỉ vùng ĐBBB, ĐBNB và các sông lớn tạo nên các đồng bằng đó.	* HS quan sát bản đồ. - HS tiếp nối nhau lên chỉ bản đồ và nêu.

10'	<p><i>* Hoạt động 2:</i>  - Đặc điểm thiên nhiên của ĐBBB và ĐBNB.</p>	<p>-&gt; GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS chỉ 9 cửa sông đổ ra biển của sông Cửu Long.</p> <p>* Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: dựa vào bản đồ tự nhiên, SGK và kiến thức đã học tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của ĐBBB và ĐBNB và điền các thông tin vào bảng trong phiếu (GV tham khảo bảng ở sách thiết kế)  - Gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV cùng cả lớp nhận xét, bổ sung.  -&gt; GV nhấn mạnh nội dung trên.</p>	<p>- Chỉ trên bản đồ: Cửa Tranh Đề, Bát xắc, Định An, Cung Hầu, Cổ Chiên, Hàm Luông, Ba Lai, Cửa Đại, Cửa Tiểu</p> <p>* HS làm việc nhóm đôi, ghi KQ vào phiếu.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày KQ. Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p>
12'	<p><i>* Hoạt động 3:</i>  - Con người và hoạt động sản xuất ở các đồng bằng.</p>	<p>* GV treo bản đồ hành chính VN, y/c HS nêu tên các thành phố lớn nằm ở ĐBBB và ĐBNB.  -Yêu cầu HS chỉ các thành phố lớn đó trên bản đồ.</p> <p>- Y/c HS làm việc cặp đôi: nêu tên các con sông chảy qua các TP đó.</p> <p>- GV treo bảng phụ viết sẵn các đặc điểm của ĐBBB và ĐBNB, Yêu cầu HS chọn những đặc điểm đúng cho mỗi vùng đồng bằng.  - Gọi HS nêu lại những đặc điểm chính của các vùng ĐBBB và ĐBNB.</p>	<p>* HS quan sát bản đồ và nêu.</p> <p>- 3, 4 HS nối tiếp lên chỉ các thành phố lớn ở ĐBBB và ĐBNB.  - HS thảo luận và nêu:  + Sông Bạch Đằng chảy qua TP Hải Phòng  + Sông Sài Gòn, sông Đồng Nai chảy qua TP HCM.....  - HS quan sát, nối tiếp nêu các đặc điểm phù hợp với mỗi vùng đồng bằng.</p>
3'	<p><b>3. Củng cố</b> -</p>	<p>* GV nhận xét giờ học.</p>	